

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**BAN DÂN TỘC** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 4 năm 2022

V/v báo cáo thống kê số liệu  
công tác dân tộc

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 556/SGDDĐT-CTTTCNTX ngày 06/4/2022 về việc hỗ trợ Đoàn công tác của Viện Ngôn ngữ học. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, Ban Dân tộc tỉnh chỉ báo cáo nội dung 2 tại Công văn nêu trên.

*(Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp số liệu về công tác dân tộc tại các Phụ lục kèm theo).*

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG BAN**

**Trần Văn Mẫn**

## PHỤ LỤC 01

## THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Công văn số: 235/BDT-TTB ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh)

TT	Tên gọi	Số lượng dân số	Địa bàn cư trú chủ yếu	Đặc điểm chính về phong tục, tập quán	Số lượng người có uy tín	Số đối tượng lợi dụng chính sách dân tộc để chống đối chính quyền	Ghi chú
1	Hrê	133.104	Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành	Tiếng Hrê thuộc nhóm ngôn ngữ Môn-Khơ Me (ngữ hệ Nam Á); lễ hội lớn nhất của người Hrê là ăn tết và cúng đâm trâu, tín ngưỡng theo đa thần giáo, kiêng cử rất phức tạp, quan niệm thế giới động vật và thực vật đều có phần hồn và phần xác, chính vì vậy suốt một vòng đời, người Hrê không đếm được số lượng con vật đã cúng tế hiến sinh cho thần linh.	206	/	
2	Co	33.227	Trà Bồng, Bình Sơn	Ngày nay, người Co có tín ngưỡng chủ yếu là thờ cúng ông, bà và Bác Hồ, vào nhà ai cũng có hình ảnh Bác Hồ trên bàn thờ. Ngoài ra, từ xưa người Co còn có tín ngưỡng sơ khai “vạn vật hữu linh” (mọi sự vật, hiện tượng đều có hồn), cúng các thần linh như: trời - đất - lửa, sông - núi - đá, mưa - nắng - gió,...cây cối, các vật dụng trong lao động, sinh hoạt hàng ngày; tín ngưỡng về các tầng của thế giới, Lễ cúng trâu (đâm trâu) với các loại cây Nêu là hình thức lễ hội cao nhất của người Co để tưởng nhớ tổ tiên và tạ ơn thần linh.	63	/	
3	Ca dong (Xơ Đăng)	19.689	Sơn Tây, Trà Bồng	Tộc người Ca Dong không có chế độ mẫu hệ, nhưng người phụ nữ trong gia đình được coi trọng và sự phân công lao động rất hợp lý. Người đàn ông được coi là trụ cột gia đình, làm những công việc nặng nhọc như phát rẫy, cuốc ruộng, làm nhà cửa, lo cúng bái...	35	/	
4	DTTS khác	1.070	Các huyện trong tỉnh		1		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>187.090</b>			<b>305/306</b>		

PHỤ LỤC 03  
TÌNH HÌNH DÂN CƯ, DÂN TỘC, TÔN GIÁO

(Kèm theo Công văn số: 235/BDT-TTB ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ban Dân tộc tỉnh)

Chỉ tiêu/Đơn vị	Toàn tỉnh	Huyện Ba Tơ	Huyện Minh Long	Huyện Sơn Hà	Huyện Sơn Tây	Huyện Trà Bồng	Huyện Bình Sơn	Huyện Tư Nghĩa	Huyện Nghĩa Hành	Ghi chú
<b>I. Tình hình dân cư</b>										
<b>1. Tổng số</b>										
Thôn, tổ dân phố	954	93	31	89	35	79	120	79	74	
Xã, thị trấn	173	19	5	14	9	16	22	14	12	
Huyện, thị xã	13	1	1	1	1	1	1	1	1	
<b>2. Tổng số xã/huyện</b>										
Khu vực I	6	1	1	2	0	0	1	1	0	
Khu vực II	3	2	0	1	0	0	0	0	0	
Khu vực III	52	15	4	11	9	13	0	0	0	
<b>3. Tổng số xã/huyện</b>										
Biên giới		0	0	0	0	0	0	0	0	
Biển		0	0	0	0	0	0	0	0	
Đảo		0	0	0	0	0	0	0	0	
<b>4. Dân số</b>										
Kinh	1.044.607	10.151	5.155	13.276	2.937	17.751	180.311	126.188	81.108	
Dân tộc thiểu số	187.090	49.287	13.567	65.101	18.237	35.243	739	2.473	1.142	
Dân tộc thiểu số tại chỗ										
Dân tộc thiểu số di cư đến địa bàn										
DTTS có dân số nhiều nhất/số lượng	Hrê/133.104	Hrê/49.150	Hrê/13.525	Hrê/64.528	Ca dong/17.457	Co/32.163	Co/604	Hrê/2.430	Hrê/1.114	
DTTS có dân số ít nhất/số lượng	Co/19.689	Co/16	Co/2	Co/147	Hrê/691	Hrê/982	Hrê/20	Ca dong/1	Co/1	
<b>5. Tình hình kinh tế</b>										
Hộ đói	0									
Hộ nghèo	23.537							707		

		3.064	565	3.703	1.863	4.941	2.710		1.145	
Hộ cận nghèo	23.495	1.896	72	1.698	457	3.262	4.148	1.964	2.303	
<b>II. Tình hình tôn giáo</b>										
<b>III. Tình hình KTXH liên quan dân vận</b>										
Tổng số khu công nghiệp, khu chế xuất										
Tổng số công nhân lao động										
<b>IV. Tình hình ANCT</b>										
Tổng số xã trọng điểm ANQP										
Tổng số xã điểm phức tạp dễ phát sinh điểm nóng										